

BẢN GIẢI TRÌNH/TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ BAN HÀNH QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ GIỚI HẠN CÁC CHẤT Ô NHIỄM HỮU CƠ KHÓ PHÂN HỦY (POP) TRONG NGUYÊN LIỆU, VẬT LIỆU, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VÀ THIẾT BỊ

STT	Mục/Điểm	Nội dung ý kiến	Tổ chức/đơn vị có ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
I. Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH				
1		1. Cơ bản nhất trí những nội dung của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong dự thảo.	Bộ Công an (Công văn số 4686/BCA-C05 ngày 21/12/2021)	
	4.2	2. Đề nghị sửa Mục 4.2: “Việc xác định giới hạn tối đa cho phép đối với các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị phải được thực hiện bởi các tổ chức đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường...” thành: “Việc xác định hàm lượng các chất POP trong, nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị phải được thực hiện bởi các tổ chức đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (trừ những tổ chức giám định, kiểm định được chỉ định theo quy định pháp luật)...”. Lý do: Giới hạn tối đa cho phép đối với các chất POP đã được quy định trong Quy chuẩn này, các phòng thí nghiệm cần xác định hàm lượng chứ không xác định giới hạn tối đa cho phép.		Đã tiếp thu, chỉnh sửa thành "hàm lượng POP".
	4.2	Hiện nay cơ quan giám định, kiểm định thuộc Bộ Công an đang thực hiện chức năng xác định đánh giá sự phù hợp so với các Quy chuẩn kỹ thuật hiện hành phục vụ công tác phòng, chống tội phạm và các vi phạm pháp luật về môi trường không thuộc đối tượng có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.		Đề nghị giữ nguyên do các tổ chức đánh giá sự phù hợp được quy định tại khoản 4 Điều 40 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (<i>Tổ chức đánh giá sự phù hợp là tổ chức được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với chất ô nhiễm khó phân hủy (bao gồm các chất POP) và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy</i>).
	1.1.3	1. Về Phạm vi áp dụng Nội dung Mục 1.1.3 dự thảo Quy chuẩn quy định: “Quy chuẩn này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh, sử dụng nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất POP trên lãnh thổ Việt Nam; ... sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất POP”: - Nội dung này là “Đối tượng áp dụng”, không phải là “Phạm vi điều chỉnh”, đề nghị điều chỉnh cho phù hợp.	Bộ Giao thông vận tải (Công văn số 13116/BGTVT-MT ngày 09/12/2021)	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo QCVN (là phạm vi áp dụng).

2	1.1.3	Đề nghị nghiên cứu, bổ quy định áp dụng đối với đối tượng là “Người sử dụng” sản phẩm, hàng hóa có chứa các chất POP. Lý do: theo dự thảo Quy chuẩn, một số chất POP có trong các chi tiết nhựa, chất dẻo điện tử, da bọc ghế, sử dụng trong nội thất gia đình, phương tiện giao thông... Như vậy, việc yêu cầu chủ sở hữu phương tiện, chủ sở hữu đồ nội thất gia đình phải thực hiện thủ tục chứng nhận hợp quy như quy định tại Mục 4.1 là không khả thi.		Đã làm rõ tại dự thảo QCVN là đối tượng sử dụng nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị làm nguyên liệu sản xuất trực tiếp (theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).
	4.2	2. Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về “Tổ chức đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy” quy định tại Mục 4.2 dự thảo Quy chuẩn.		Đã bổ sung và hoàn thiện tại Mục 4.2. (bao gồm Tổ chức đánh giá sự phù hợp đã được quy định cụ thể tại khoản 4 Điều 40 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và quy định việc công nhận và thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp).
	2	3. Đề nghị bổ sung thuyết minh đánh giá tác động, căn cứ và phương pháp tính toán để đưa ra các mức “Giới hạn tối đa cho phép của các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị” trong Bảng 1 dự thảo Quy chuẩn; đồng thời xem xét quy định riêng hàm lượng giới hạn các chất ô nhiễm này trong các sản phẩm là đồ gia dụng và thực phẩm.		- Việc xây dựng giới hạn tối đa cho phép của các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị được áp dụng theo quy định của Công ước Stockholm và tham khảo kinh nghiệm quốc tế (EU và các quốc gia khác) về quy định giới hạn tối đa cho các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị, trong đó giới hạn các chất POP đã được quy định rõ đối với đơn chất/hợp chất và nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị. - QCVN này áp dụng đối với 07 chất POP công nghiệp sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp, do vậy thực phẩm không thuộc phạm vi áp dụng của QCVN này.
3		- Nhất trí với nội dung của Dự thảo Quy chuẩn. - Đề nghị quý Bộ rà soát nội dung Dự thảo để đảm bảo phù hợp với các cam kết của Việt Nam đối với Công ước Stockholm về các chất POP và các quốc tế khác mà Việt Nam là thành viên.	Bộ Ngoại giao (Công văn số 5368/BNG-TCQT ngày 13/12/2021)	Dự thảo QCVN đã được rà soát nhằm áp dụng theo quy định của Công ước Stockholm.
		1. Ý kiến chung - Việc xây dựng QCVN về giới hạn các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị là cần thiết để thực hiện Luật BVMT năm 2020 (khoản 5 Điều 97) và các yêu cầu của Công ước Stockholm về các chất POP mà Việt Nam là một trong các quốc gia thành viên. - Phạm vi áp dụng: Thống nhất chỉ áp dụng cho nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh, sử dụng nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất POP trên lãnh thổ Việt Nam, không điều chỉnh cho hoạt động xuất khẩu như đề xuất trong dự thảo QCVN.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Công văn số 8303/BNN-KHCN ngày 08/12/2021)	

4		2. Một số góp ý chi tiết dự thảo QCVN - Lý giải, làm rõ sự cần thiết phải ban hành QCVN (thực tiễn và pháp lý) trong thuyết minh dự thảo QCVN.			Trong dự thảo thuyết minh xây dựng QCVN đã làm rõ sự cần thiết phải ban hành QCVN (thực tiễn và pháp lý).
	2	Về giới hạn mức tối đa của các chất POP trong dự thảo QCVN, đề nghị làm rõ áp dụng quy định của Công ước là ngưỡng (thấp, trung bình, cao), so sánh với điều kiện thực tiễn của Việt Nam để việc triển khai áp dụng được khả thi.			Giới hạn quy định trong dự thảo QCVN là mức quy định tối đa cho phép (mức cao) của các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị.
	4.1	Tại mục 4.1 đề nghị làm rõ cơ sở đưa ra lộ trình áp dụng quy định giới hạn tối đa cho phép đối với các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị được thực hiện từ ngày 01/01/2023.			Đã hoàn thiện chỉnh sửa trong dự thảo QCVN về lộ trình áp dụng QCVN (<i>Việc áp dụng quy định giới hạn tối đa cho phép đối với các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị sẽ được thực hiện sau 06 tháng kể từ thời điểm ban hành Quy chuẩn này</i>).
5		- Nhất trí với bố cục, nội dung của Dự thảo Quy chuẩn. - Việc soạn thảo Quy chuẩn là cần thiết, góp phần hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật môi trường về giới hạn các chất POP, phù hợp với nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường được quy định trong Luật BVMT 2020.	Bộ Quốc phòng (Công văn số 4918/BQP-KHQS ngày 08/12/2021)		
	4.1	1. Về nguyên tắc quản lý: Điểm 4.1 dự thảo Quy chuẩn quy định: “Tổ chức, cá nhân nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh, sử dụng nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất POP phải thực hiện các thủ tục đánh giá sự phù hợp theo quy định tại quy chuẩn này và dán nhãn, công bố thông tin trước khi đưa ra thị trường theo quy định pháp luật” do vậy, cơ quan hải quan sẽ không yêu cầu tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải thực hiện thủ tục này trước khi thông quan; Việc theo dõi, quản lý thuộc thẩm quyền của các lực lượng chức năng khi hàng hóa lưu thông trong nội địa.	Bộ Tài chính (Công văn số 14224/BTC-TCHQ ngày 14/12/2021)		Tại Điều 39 và Điều 40 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP đã quy định rất chi tiết về việc dán nhãn, công bố thông tin và đánh giá sự phù hợp. Việc đánh giá sự phù hợp sẽ được thực hiện <i>sau khi thông quan và trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường</i> ; và việc dán nhãn, công bố thông tin được thực hiện sau khi đánh giá sự phù hợp và trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường.
		2. Về vấn đề kỹ thuật: - Đề nghị thay các tên viết tắt “POP” trong quy chuẩn thành “POPs” theo đúng danh mục viết tắt của Công ước Stockholm về các chất POP (Công ước).			Đề nghị giữ nguyên theo dự thảo QCVN, lý do cụm từ viết tắt các chất POP là đã được Việt hóa, còn cụm từ POPs là viết theo tiếng Anh (nghĩa là số nhiều, các chất POP).

6	3.3	Mục 3.3: Đề nghị bổ sung thêm nội dung: “hoặc các phương pháp đã được các tổ chức công nhận quốc tế hoặc Việt Nam công nhận theo quy định của pháp luật” (Lý do: đảm bảo trong trường hợp chưa có các tiêu chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc tế để phân tích các chỉ tiêu nêu trong quy chuẩn, do đó cần mở rộng các phương pháp nội bộ của các đơn vị đã được tổ chức công nhận ví dụ như: Văn phòng công nhận chất lượng (BoA) công nhận... Đồng thời cũng tham khảo một số quy chuẩn, ví dụ QCVN 8-1, 8-2... cho phép sử dụng các phương pháp có độ chính xác tương đương với độ chính xác của phương pháp dẫn ra trong quy chuẩn).	Đề nghị giữ nguyên do hiện nay đã quy định phương pháp tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế để thực hiện lấy mẫu và phân tích các chất POP này tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ TN&MT quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường. Hiện trong dự thảo Quy chuẩn cũng đã quy định chi tiết phương pháp lấy mẫu và phân tích của 07 chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị theo quy định nói trên.
	4.2	Mục 4.2: Đề nghị bổ sung thêm nội dung: “hoặc các tổ chức đã được các tổ chức quốc tế hoặc Việt Nam công nhận cho các phép thử các chất nêu trong quy chuẩn” (Lý do: nhằm đảm bảo xã hội hóa dịch vụ, đồng thời tham khảo Thông tư số 20/2013/TTLT/BYT-BCT-BNNPTNT ngày 10/10/2013 quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước do Bộ Y tế - Bộ Công thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành; trong đó có quy định về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm các có yêu cầu: phải có chức năng nhiệm vụ và có hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn ISO 17025: 2017...).	Việc công nhận, thừa nhận lẫn nhau đã được quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và được bổ sung tại mục 4.2.2 trong dự thảo Quy chuẩn.
	2	Mục 2 - Quy định kỹ thuật: Trên cơ sở tham khảo tài liệu kỹ thuật của Công ước, đề nghị sửa đổi thông tin về số CAS và bổ sung thêm thông tin về tên thương mại hoặc tên khác nhằm dễ dàng trong tra cứu và quản lý như sau: TT Các chất POPs - Số CAS - Tên thương mại/ tên khác 1. Tetrabromodiphenyl ether và Pentabromodiphenyl ether - 5436-43-1; 60348-60-9 - Commercial Pentabromodiphenyl ether; c-pentaBDE; 2. Hexabromodiphenyl ether và heptabromodiphenyl ether - 68631-49-2; 207122-15-4; 446255-22-7; 207122-16-5 - Commercial octabromodiphenyl ether; c-octaBDE; 3. Decabromodiphenyl ether (BDE-209) - Commercial mixture, c-decaBDE; 4. Perfluorooctane sulfonic acid (PFOS), muối của chúng và perfluorooctane sulfonyl fluoride (PFOSF) - PFOS; FC-95; 5. Hexabromocyclododecane (HBCDD) - Cyclododecane, hexabromo; HBCD; Bromkal 73-6CD; Nikkafainon CG 1; Pyroguard F 800; Pyroguard SR 103; Pyroguard SR 103A; Pyrovatex 3887; Great Lakes CD-75P™; Great Lakes CD-75; Great Lakes CD75XF; Great Lakes CD75PC (compact); Dead Sea Bromine Group Ground FR 1206 ILM; Dead Sea Bromine Group Standard FR 1206 I-LM; Dead Sea Bromine Group Compact FR 1206 I-CM; 6. Các paraffin mạch ngắn chứa clo (SCCPs) là các hydrocarbon mạch thẳng đã bị clo hóa với số carbon từ C10 đến C13, hàm lượng clo lớn hơn 48% theo khối lượng.	Đề nghị giữ nguyên tên các chất POP theo quy định của Công ước Stockholm như trong dự thảo Quy chuẩn, việc liệt kê số CAS trong dự thảo Quy chuẩn đang thực hiện theo quy định của Công ước Stockholm. Việc bổ sung thêm tên thương mại sẽ không đảm bảo hiệu quả quản lý do có thể vừa thừa vừa thiếu đối với các chất POP trong dự thảo Quy chuẩn.

7		1. Góp ý chung: Do tài liệu gửi góp ý thiếu thuyết minh xây dựng Dự thảo QCVN nên Bộ Xây dựng không có cơ sở để góp ý chi tiết về các chất POP trong dự thảo Quy chuẩn và giới hạn tối đa cho phép của các chất đề xuất.	Bộ Xây dựng (Công văn số 5180/BXD-KHCN ngày 14/12/2021)	Đơn vị đã xây dựng thuyết minh dự thảo QCVN, tuy nhiên, chi tiết các chất POP và giới hạn tối đa cho phép đã có trong dự thảo QCVN
		2. Góp ý chi tiết: - Đề nghị đổi tên dự thảo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị” thành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn các chất hữu cơ khó phân hủy trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị” do bản thân tất cả các chất khi sử dụng không phù hợp, thải ra môi trường quá mức sẽ trở thành các chất ô nhiễm (Điều 3 Luật BVMT 2014 quy định Chất gây ô nhiễm là các chất hóa học, các yếu tố vật lý và sinh học khi xuất hiện trong môi trường cao hơn ngưỡng cho phép làm cho môi trường bị ô nhiễm). Đề nghị rà soát lại toàn bộ Dự thảo quy chuẩn và bỏ từ “ô nhiễm” trong cụm từ “ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy” thành “hữu cơ khó phân hủy” (Ví dụ: tại mục 1.1.3. Thuật ngữ, định nghĩa, mục 1.2: Giải thích từ ngữ, mục 1.2.1,...).		Đề nghị giữ nguyên tên dự thảo QCVN vì theo Điều 3 Luật BVMT 2020 đã quy định rõ "Chất ô nhiễm khó phân hủy" (khoản 16) và "Chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy" (khoản 17) được quy định trong Công ước Stockholm mà Việt Nam là quốc gia thành viên. Hiện Luật BVMT 2014 không còn hiệu lực.
	2	Tại Bảng 1, đề nghị làm rõ căn cứ quy định 10mg/kg hoặc 0,001% trọng lượng. Mức quy định 10mg/kg hoặc 0,001% trọng lượng áp dụng cho các sản phẩm, các lĩnh vực khác nhau là chưa hợp lý và thiếu cơ sở. Việc quy định đối với các sản phẩm cụ thể như trong dự thảo nếu sử dụng trong lĩnh vực khác có được không? Có phải theo quy định nào không? (Ví dụ sử dụng làm vật liệu xây dựng). Nếu mức quy định giống nhau như dự thảo, thì chỉ cần ghi mức cho từng lĩnh vực, ví dụ: Vật liệu xây dựng. Cột giới hạn tối đa cho phép, cần phân chia rõ áp dụng cho sản phẩm này, các định dạng như hiện nay rất khó phân biệt.		Việc áp dụng giới hạn tối đa đối với các chất POP cũng áp dụng cho các lĩnh vực, sản phẩm khác nhau là căn cứ vào các quy định của Công ước Stockholm và EU, được rà soát, hoàn thiện để phù hợp với thực tế tại Việt Nam, trong đó sẽ giới hạn các chất POP sẽ được quy định chi tiết đối với đơn chất/hợp chất, hỗn hợp và nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa.
	3	Tại Bảng 2, cần rà soát lại tên các sản phẩm ở cột 2. Nên xem xét bỏ cụm từ “Phương pháp lấy mẫu” hoặc “chuẩn bị mẫu” vì đã có ở cột 3.		Đã tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Quy chuẩn.
	4.2	Tại mục 4.2 có nêu “Việc xác định giới hạn tối đa... phải được thực hiện bởi các tổ chức được cấp chứng nhận đủ điều kiện hoạt động quan trắc môi trường đối với chất POP và nguyên liệu....” nên đổi thành “Việc xác định giới hạn tối đa... phải được thực hiện bởi các tổ chức được cấp chứng nhận đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và nguyên liệu....” vì hiện nay một số phòng thí nghiệm VILAS vẫn đủ điều kiện thực hiện không chỉ phòng được chứng nhận Vimcert.		Đề nghị giữ nguyên nhằm đảm bảo theo quy định tại khoản 4 Điều 40 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và mục 4.2 của dự thảo Quy chuẩn.
		1. Về cơ bản nhất trí với chủ trương xây dựng dự thảo QCVN về giới hạn các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị.		

	2. Góp ý 2.1. Góp ý chung: - Dự thảo Quy chuẩn dựa trên các quy định của Công ước Stockholm, các quy định của Hội đồng Châu Âu. Do vậy, để đảm bảo QCVN phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam cần có nghiên cứu cụ thể tình hình thực tế hàm lượng các POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị tại Việt Nam, kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng dự thảo QCVN, đặc biệt kinh nghiệm của các nước có điều kiện tương đồng và các nước trong khu vực để làm căn cứ đưa ra ngưỡng giới hạn các chất POP trong các nhóm nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị quy định thời điểm áp dụng (dự thảo QCVN) từ ngày 01/01/2023.	Bộ Công Thương (Công văn số 7918/BCT-KHCN ngày 13/12/2021)	Quá trình xây dựng dự thảo QCVN, đơn vị chủ trì đã tham khảo nhiều quy định, kinh nghiệm của quốc tế. Trong quá trình hoàn thiện, sẽ tiếp tục nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước trong khu vực và trên thế giới.
	Cần đánh giá khả năng đáp ứng của tổ chức, các nhân nhập khẩu sản xuất, kinh doanh, sử dụng nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất POP trên lãnh thổ Việt Nam, năng lực của các tổ chức đánh giá sự phù hợp và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan. Do vậy, đề nghị bổ sung báo cáo phân tích, đánh giá tác động QCVN đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như tất cả các đối tượng chịu sự tác động của QCVN...		Việc thực hiện phân tích, đánh giá tác động của các quy định quản lý các chất POP tới các ngành, lĩnh vực và các tổ chức, cá nhân nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh, sử dụng nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất POP đã được thực hiện trong quá trình xây dựng các quy định về BVMT trong quản lý các chất POP tại Luật BVMT 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.
1.1	Đề nghị xem xét, cân nhắc việc đưa 05 nhóm đối tượng tại dự thảo QCVN bao gồm: nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị vào cùng 1 QCVN đã phù hợp chưa. Bởi vì những lý do sau đây: + Đối tượng áp dụng của nhóm đối tượng "nguyên liệu, vật liệu", "sản phẩm, hàng hóa" và "thiết bị" có thể không giống nhau. Chẳng hạn, đối với nhóm đối tượng "sản phẩm, hàng hóa" thì người sử dụng có thể là người tiêu dùng sản phẩm, hàng hóa trên thị trường thì có cần phải áp dụng đối với QCVN này không? + Đối tượng của Quy chuẩn là hàm lượng các chất POP (Persistent Organic Pollutant) có trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị là quá rộng. Bởi vì hàm lượng các chất POP trong từng nhóm "nguyên liệu", "vật liệu", "sản phẩm", "hàng hóa", "thiết bị" là rất khác nhau. Trong mỗi nhóm này lại gồm rất nhiều đối tượng khác nhau, chẳng hạn, chỉ riêng nguyên liệu thì bao gồm những nguyên liệu nào?		Việc đưa 05 đối tượng vào cùng 1 QCVN là phù hợp theo yêu cầu của Công ước Stockholm và quy định tại Luật BVMT 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Dự thảo QCVN đã làm rõ đối tượng "sử dụng" được quy định trong dự thảo Quy chuẩn không phải là "Người tiêu dùng" mà là tổ chức, cá nhân sử dụng các chất POP hoặc các nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất POP làm nguyên liệu sản xuất trực tiếp. Bên cạnh đó, tại Bảng 1 dự thảo QCVN đã quy định và khu trú một số ngành/lĩnh vực cũng như nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị sản xuất, sử dụng các chất POP.

	Tại báo cáo Thuyết minh (trang 2 và 3) có nêu "...Trước mắt Việt Nam sẽ thực hiện xây dựng QCVN về giới hạn các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị trong các ngành, lĩnh vực sử dụng các chất POP và tiếp theo đó sẽ xây dựng các QCVN về giới hạn các chất ô nhiễm khó phân hủy trong nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị trong từng ngành cụ thể...". Như vậy, có thể xảy ra trường hợp phải chứng nhận và công bố hợp quy nhiều lần trên cùng một đối tượng chất POP.
1.2.4	2.2. Góp ý chi tiết dự thảo QCVN - Tại mục 1.2.4, dự thảo QCVN có nêu "Giới hạn tối đa cho phép được tính bằng số miligram (mg) có trong 1 kilogram (kg) - mg/kg (hoặc tỷ lệ phần phần trăm % trên trọng lượng). Đề nghị viết lại nội dung này theo hướng làm rõ số "miligram (mg)" của chất nào có trong 1 kilogram (kg) chất nào(nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị)? cũng như đơn vị là tỷ lệ phần trăm (%) theo trọng lượng của đối tượng nào trên đối tượng nào?
1.2.5	Tại mục 1.2.5: đề nghị xem xét làm rõ định nghĩa về "Công thức hóa học" sử dụng trong dự thảo QCVN. Bởi vì, khái niệm về "Công thức hóa học" là khái niệm cơ bản trong lĩnh vực hóa học và đã được định nghĩa trong các sách giáo khoa phổ thông.
	Tại Bảng 1. Giới hạn tối đa cho phép của các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị: + Đề nghị rà soát, làm rõ về quy định cụ thể từng lĩnh vực công nghiệp cụ thể, các dạng nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị áp dụng QCVN, đảm bảo đúng và không bỏ sót đối tượng cần áp dụng QCVN. + Đề nghị xem xét các dấu hiệu để xác định nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất POP để đảm bảo sự thống nhất giữa doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước khi QCVN có hiệu lực.
3.1	Tại Mục 3.1: Đề nghị rà soát, bổ sung phương pháp lấy mẫu từng đối tượng cụ thể áp dụng QCVN, chẳng hạn: nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, vv...
4.1	Tại Mục 4.1: Đề nghị xem xét, rà soát quy định về hợp quy để đảm bảo quy định mỗi sản phẩm chỉ phải thực hiện công bố hợp quy 01 lần. Chẳng hạn: để sản xuất sản phẩm có thể nguyên liệu, vật liệu, thiết bị đều là đối tượng đều là đối tượng phải thực hiện công bố hợp quy, như vậy sản phẩm này đưa ra lưu thông trên thị trường là 04 lần hợp quy: Hợp quy đối với nguyên liệu; Hợp quy đối với vật liệu; Hợp quy đối với thiết bị; Hợp quy đối với sản phẩm.

Đây là nội dung mới nhằm thực hiện quy định tại Luật BVMT năm 2020 (khoản 5 Điều 97), nội dung này liên quan đến nhiều ngành/lĩnh vực. Việc xây dựng QCVN về giới hạn các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy trong nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa và thiết bị trong một số ngành/lĩnh vực cụ thể sẽ tập trung chủ yếu vào các chất ô nhiễm khó phân hủy (PTS), trong đó giới hạn các chất POP sẽ được tham chiếu từ QCVN này, do vậy đảm bảo sẽ không có sự trùng lặp và công bố hợp quy nhiều lần trên cùng 1 đối tượng chất POP.

Đã rà soát, chỉnh sửa đảm bảo sự phù hợp tại Bảng 1 của dự thảo Quy chuẩn.

Đã tiếp thu, không quy định khái niệm này trong dự thảo QCVN

Đã tiếp thu rà soát, hoàn thiện đảm bảo quy định đầy đủ và không bỏ sót đối tượng.

Đã tiếp thu và bổ sung mục 4.3 "Quy cách lấy mẫu" trong dự thảo Quy chuẩn.

Đã tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện về Quy cách lấy mẫu tại mục 4.3 dự thảo Quy chuẩn.

	4.2	Tại mục 4.2: Đề nghị bổ sung, làm rõ quy định, căn cứ hiện hành để chứng nhận cho các đơn vị đủ điều kiện thử nghiệm, kiểm định, cấp giấy chứng nhận và thực hiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.		Đã tiếp thu, hoàn thiện quy định về tổ chức đủ điều kiện thực hiện đánh giá sự phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 40 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
	5.1	Mục 5.1: Đề nghị xem xét tính trùng lặp của mục này với nội dung của mục 1.1.3.		Đề nghị giữ nguyên do mục này quy định về việc tổ chức thực hiện
9		1. Về cơ bản, Bộ Y tế nhất trí với sự cần thiết ban hành các dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị.	Bộ Y tế (Công văn số 25/BYT-MT ngày 04/1/2022)	
	2	2. 2. Một số góp ý cụ thể: 2.1. Tại Phần 2 - Quy định kỹ thuật: Đề nghị rà soát điều chỉnh đơn vị quy định tại Bảng 1, STT 4, cột “Giới hạn tối đa cho phép (mg/kg hoặc % trọng lượng)” có đề cập “Sản phẩm dệt may hoặc các vật liệu phủ: < 1 µg/m ² ” đơn vị tính là µg/m ² chưa phù hợp với đơn vị quy ước tại mục “1.2.4. Giới hạn tối đa cho phép được tính bằng số miligram (mg) có trong 1 kilogram (kg) - mg/kg (hoặc là tỷ lệ phần trăm (%)) trên trọng lượng”.		Đã rà soát, hoàn thiện đảm bảo sự phù hợp.
	3	2.2. Tại Phần 3 - Phương pháp xác định: Tại Bảng 3 đối với từng thông số: đề nghị xem xét, bổ sung thêm các phương pháp phân tích phù hợp với quốc gia và quốc tế đang được áp dụng hiện nay.		Tiếp thu và hoàn thiện
	4	23. Tại Phần 4 - Quy định quản lý: Đề nghị xem xét bổ sung cụ thể tần suất và thời điểm thực hiện kiểm định.		Đề nghị giữ nguyên đảm bảo thực hiện theo quy định tại Luật BVMT 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP về đánh giá sự phù hợp (thực hiện sau khi nhập khẩu và trước khi lưu thông trên thị trường).
10		Sau 60 ngày đăng tải, Cổng thông tin điện tử Chính phủ không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức đối với dự thảo do Bộ TN&MT chủ trì soạn thảo	Cổng thông tin điện tử Chính phủ (Công văn số 43/TTĐT-DLĐT ngày 18/1/2022)	
II. Ý KIẾN CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG (SỞ TN&MT)				
1	2.3	Tại Mục 2. Quy định kỹ thuật (trang 5-7) Mục 3. Phương pháp xác định (trang 8): Đề nghị rà soát, bổ sung đầy đủ lĩnh vực sử dụng/nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất POP; phương pháp lấy mẫu các chất POP theo quy định tại Phụ lục 3.1, phụ lục 3.2 Thông tư số 10/2020/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 về quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.	An Giang (Công văn số 3972/STNMT-MT ngày 07/12/2021)	Đã rà soát nhằm bổ sung đầy đủ theo quy định

2		Nhất trí với nội dung và bố cục của của Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị	Bắc Giang (Công văn số 4420/TNMT-BVMT ngày 15/12/2021)	
3	1.2.4	- Về cơ bản thống nhất với dự thảo QCVN về giới hạn các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị. - Đề nghị Bộ TN&MT xem xét lại đối với nội dung trang 4 mục 1.2.4 giới hạn tối đa cho phép được tính bằng số miligram (mg) có trong 1kilogram (kg) -mg/kg (hoặc tỷ lệ phần trăm % trên trọng lượng) nhưng trang 6 mục 4 các axit Perfluorooctane sulfonic, muối của chúng (PFOS) và Perfluorooctane sulfonyl fluoride (PFOSF: $9C_8F_{17}SO_2X$) quy định giới hạn tối đa cho phép "Sản phẩm dệt may hoặc các vật liệu phải: $< 1\mu g/m^2$"; đề nghị chỉnh sửa, thống nhất đơn vị tính theo quy định.	Bạc Liêu (Công văn số 2527/STNMT-CCBVMT ngày 01/12/2021)	Rà soát hoàn thiện đảm bảo sự phù hợp
4	2, 3	1. Cơ bản nhất trí với nội dung của Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị. 2. Đề nghị Ban soạn thảo xem xét chỉnh sửa, bổ sung nội dung sau: - Nên tách từng lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, y tế, hóa chất... riêng cho từng mục, từng bảng khác nhau. - Sắp xếp lại thứ tự các chất POP trong bảng số 3 theo đúng thứ tự trong bảng số 1. - Thống nhất cách viết tắt của chất POP-BDE hay PBDE. - Quy định tại mục (*) là không cần thiết vì theo quy định tại bảng 1 thì tổng các chất HBDE, POP-BDE và DBDE không thể vượt quá 500 mg/kg.	Bắc Ninh (Công văn số 1985/STNMT-CCMT ngày 14/12/2021)	Tiếp thu và hoàn thiện đảm bảo sự phù hợp. Tuy nhiên, giữ nguyên nội dung quy định tại bảng 1 (không tách riêng các lĩnh vực) và giữ nguyên việc quy định tại mục (*) vì đây là giới hạn tối đa của các chất trong sản phẩm, vật liệu.
5		Về cơ bản, thống nhất với các nội dung của Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị, tuy nhiên đề nghị xem xét một số nội dung sau: - Đề nghị trang bìa của Quy chuẩn kỹ thuật phải trình bày theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 26/2019/TT-BKHHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật.	Bình Dương (Công văn số 4775/STNMT-CCBVMT ngày 30/12/2021)	Tiếp thu và hoàn thiện
		Tại trang 2, phần lời nói đầu, đề nghị chỉnh sửa thành “QCVN...:2022/BTNMT do Tổng cục Môi trường biên soạn, Tổng cục Môi trường, Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Pháp chế trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành theo Thông tư số .../TT-BTNMT ngày ... tháng ... năm 2022”.		Rà soát, hoàn thiện đảm bảo theo quy định
6		Thống nhất với dự thảo Quy chuẩn do Bộ Tài nguyên và Môi trường biên soạn, không có ý kiến thêm.	Bến Tre (Công văn số 8138/UBND-KT ngày 09/12/2021)	

7		1. Về cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo quy chuẩn.	Bà Rịa - Vũng Tàu (Công văn số 20145/UBND-VP ngày 31/12/2021)	
		2. Góp ý: - Đề nghị nghiên cứu, xem xét bổ sung trong dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia nội dung sự nguy hại của các chất thải khó phân hủy gây hại đến sức khỏe, môi trường, mức vi phạm các quy định, mức độ xử lý...		Nội dung QCVN này chỉ đề cập đến các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa. Quy định về chất thải khó phân hủy sẽ được quy định trong các QCVN khác
		Trong thuyết minh dự thảo quy chuẩn kỹ thuật môi trường gia về giới hạn các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị, đề nghị xem xét bổ sung thêm phần hướng dẫn thực hiện các quy định trong Công ước Stockholm, quy định Liên minh Châu Âu và quy định của một số nước cho các cơ sở kinh doanh, đơn vị sản xuất hiểu rõ hơn về quy định này.		Tiếp thu và hoàn thiện
	1, 4	Tại mục 1 Bảng 2 và mục 4 Bảng 3: Nhằm thuận lợi trong quá trình áp dụng thực tế, đề nghị nghiên cứu, bổ sung cụ thể phương pháp lấy mẫu, phương pháp phân tích, số hiệu tiêu chuẩn.		Tiếp thu và bổ sung tại mục 4.3.
8		1. Cơ bản thống nhất với dự thảo QCVN.	Bình Thuận (Công văn số 4753/UBND-KT ngày 10/12/2021)	
	4.1	2. Đối với nội dung tại mục 4 (Quy định quản lý): Tại mục 4.1, đề nghị xem xét đối tượng phải thực hiện thủ tục đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Quy chuẩn là tổ chức, cá nhân nhập khẩu và sản xuất không bao gồm kinh doanh và sử dụng. Lý do: Tránh sự trùng lặp, gây tốn kém vì đơn vị nhập khẩu, sản xuất nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị thuộc đối tượng điều chỉnh tại Quy chuẩn này đã thực hiện thủ tục đánh giá sự phù hợp quy chuẩn thì đơn vị kinh doanh và sử dụng không cần thiết lặp lại thủ tục này.		Tiếp thu và hoàn thiện đảm bảo thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP
	5.2	Đối với nội dung tại mục 5 (Tổ chức thực hiện): Tại mục 5.2, đề nghị quy định rõ thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước về BVMT. + Tổng cục Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường) có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đối với tổ chức, cá nhân nhập khẩu nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị thuộc đối tượng của quy chuẩn này. + Sở Tài nguyên và Môi trường (hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện) có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đối với tổ chức, cá nhân sản xuất nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị thuộc đối tượng của Quy chuẩn này.		Giữ nguyên như dự thảo QCVN (quy định về trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về BVMT thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về BVMT)
9		Thống nhất với nội dung của Dự thảo Quy chuẩn	Cà Mau (Công văn số 3357/STNMT-BVMT ngày 03/12/2021)	
10		Cơ bản thống nhất với nội dung của dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	Cần Thơ (Công văn số 3965/STNMT-CCBVMT ngày 09/12/2021)	

11		Nhất trí với nội dung của Dự thảo Quy chuẩn	Cao Bằng (Công văn số 3372/UBND-CN ngày 03/12/2021)	
12		Trang 11 ở phần thuyết minh: Bổ sung đầy đủ các nội dung quy định của Công ước Stockholm, quy định của một số nước...	Đà Nẵng (Công văn số 5021/STNMT-CCMT ngày 07/12/2021)	Tiếp thu và hoàn thiện
	1.1.4	Khoản 1.1.4 có nêu “Quy chuẩn này không áp dụng đối với hoạt động xuất khẩu nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất POP”. Như vậy, đề nghị làm rõ đối với hoạt động xuất khẩu nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất POP thì áp dụng theo Quy chuẩn nào.		Quy chuẩn này không áp dụng đối với hoạt động xuất khẩu nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất POP. Việc xuất khẩu sẽ thực hiện theo các quy định liên quan và quy định của nước nhập khẩu.
	2	Bảng 1. Giới hạn tối đa cho phép của các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị: bổ sung giới hạn tối đa cho phép của Tetrabromodiphenyl ether và Pentabromodiphenyl ether (POP-BDE), Hexabromodiphenyl ether và Heptabromodiphenyl ether (HBDE).		Đã quy định trong dự thảo QCVN
	3.1	Khoản 3.1 có nêu “Phương pháp lấy mẫu các chất POP đối với các sản phẩm: Vật liệu dệt, xơ dệt, vải dệt kim, sản phẩm may mặc: Áp dụng các phương pháp theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế phù hợp”. Đề nghị nêu rõ phương pháp lấy mẫu theo tiêu chuẩn nào hoặc hướng dẫn nào của quốc gia, quốc tế.		Tiếp thu hoàn thiện trong dự thảo QCVN
	4.1	Khoản 4.1 có nêu “Tổ chức, cá nhân nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh, sử dụng nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất POP phải thực hiện các thủ tục đánh giá sự phù hợp theo quy định tại quy chuẩn này và dán nhãn, công bố thông tin trước khi đưa ra thị trường theo quy định pháp luật”. Đề nghị nêu rõ các bước thực hiện thủ tục đánh giá, dán nhãn, công bố thông tin như thế nào để tổ chức, cá nhân có thể thực hiện theo đúng quy định.		Các quy định về dán nhãn, công bố thông tin và đánh giá sự phù hợp được quy định chi tiết tại Điều 39 và 40 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.
		Làm rõ cơ sở xác định lộ trình áp dụng quy định này từ ngày 01/01/2023. Để không gây khó khăn cho đối tượng áp dụng khi quy chuẩn được ban hành. Cơ quan soạn thảo cần có đánh giá về năng lực phân tích các thông số trong Quy chuẩn của cơ quan phân tích để xây dựng lộ trình áp dụng phù hợp.		Lộ trình áp dụng: Sau 06 tháng kể từ thời điểm ban hành Quy chuẩn này. Với quy định lộ trình áp dụng này nhằm đảm bảo các tổ chức, cá nhân có đủ thời gian thay đổi/nâng cấp công nghệ theo hướng thân thiện với môi trường và đảm bảo các quy định, yêu cầu về BVMT trong quản lý các chất POP và nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất POP.

		Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố các tổ chức đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy để thuận lợi trong quá trình thực hiện.		Hiện nay, Bộ TN&MT đang thực hiện đánh giá năng lực của các tổ chức đề nghị chứng nhận đủ điều kiện dịch vụ quan trắc môi trường, trong đó bao gồm các chất POP được quy định tại dự thảo QCVN này. Bộ TN&MT sẽ công bố danh sách các tổ chức đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với chất POP và nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất POP.
		Đối với thể thức văn bản: đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét thực hiện đảm bảo các quy định Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư.		Tiếp thu và hoàn thiện
	2	1. Tại Số thứ tự 3 (tương ứng với số CAS 1163-19-5) và số 7 (số CAS 335-67-1), Bảng 1: Đề nghị xem xét, chuẩn xác lại các số thứ tự tại cột “Lĩnh vực sử dụng/Nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất POP”.		Tiếp thu và hoàn thiện
	5	2. Tại Phần 5-Tổ chức thực hiện: Đề nghị chỉnh sửa lại mục “5.2” thành “5.3” cho phù hợp.		Tiếp thu và hoàn thiện
13	2	3. Đề nghị rà soát và chỉnh sửa ký hiệu của chất ô nhiễm Hexabromocyclododecane “HBCDD” thành “HBCD” theo đúng quy định.	Đắc Lắc (Công văn số 12099/UBND-NNMT ngày 08/12/2021)	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo QCVN vì đây là cụm từ viết tắt theo quy định của Công ước Stockholm
14	4.1	- Tại Mục 4.1, phần 4 cần xem xét quy định: Tổ chức, cá nhân sản xuất nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất POP phải thực hiện các thủ tục đánh giá sự phù hợp theo quy định tại quy chuẩn này và dán nhãn, công bố thông tin trước khi đưa ra thị trường theo quy định của pháp luật. Các tổ chức cá nhân kinh doanh và sử dụng nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất POP phải đảm bảo phù hợp theo quy định tại quy chuẩn này. - Thống nhất với các nội dung còn lại.	Đắc Nông (Công văn số 3212/STNMT-CCBVM ngày 17/12/2021)	Tiếp thu và hoàn thiện
15		1. Đối với tên của dự thảo Quy chuẩn: Đề nghị chỉnh sửa theo đúng quy định tại khoản 5, Điều 97 Luật BVMT năm 2020: “Quy chuẩn kỹ thuật môi trường về giới hạn các chất ô nhiễm khó phân hủy trong nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị”.	Điện Biên (Công văn số 4047/UBND-KTN ngày 02/12/2021)	Đề nghị giữ nguyên tên dự thảo QCVN do theo quy định tại khoản 5 Điều 97 Luật BVMT 2020 quy định đối với <i>một nhóm quy chuẩn kỹ thuật môi trường</i> về giới hạn các chất ô nhiễm khó phân hủy trong nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị.
		2. Về nội dung dự thảo Quy chuẩn: Đề nghị bổ sung thêm quy định giới hạn các chất POP đối với nhiên liệu.		Sẽ nghiên cứu trong các Quy chuẩn sau.
		Thống nhất về quy định chung, quy định quản lý, tổ chức thực hiện của dự thảo QCVN.		

16	2	Tại bảng 1, số thứ tự 4, mục 2. Quy định kỹ thuật: Đề nghị rà soát hóa chất axit Perfluorooctane sulfoni để diệt mối, kiến và bọ xén lá giới hạn tối đa cho phép của các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị, vì hóa chất này không có trong danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam.	Đồng Tháp (Công văn số 4493/STNMT-CCBVM ngày 08/12/2021)	Đây là chất POP được dùng trong cả ngành nông nghiệp, y tế và công nghiệp. Hiện nay, theo quy định của Công ước Stockholm đối với nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị trong thuốc diệt côn trùng nhằm kiểm soát mối và kiến lửa đỏ, ngành nghề này chưa cấm sử dụng, mà chỉ hạn chế sử dụng và phải thực hiện đăng ký miễn trừ với Ban Thư ký Công ước Stockholm.
	5	Tại mục 5. Tổ chức thực hiện: Đề nghị bổ sung tăng cường năng lực thể chế, khung pháp lý và sự tham gia của các bên trong quản lý; năng lực khoa học và công nghệ về quan trắc, xác định và quản lý các chất POP và hóa chất độc hại theo vòng đời với kiến thức, thông tin và hạ tầng kỹ thuật phù hợp.		Đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật.
17		Nhất trí với nội dung của Dự thảo Quy chuẩn	Hà Giang (Công văn số 3649/STNMT-CCBVM ngày 06/12/2021)	
18		1. Cơ bản nhất trí về bố cục và nội dung bản Dự thảo.	Hà Nam (Công văn số 2146/STN&MT-MT ngày 30/11/2021)	
		2. Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung sau: - Về căn cứ pháp lý: đề nghị trích dẫn cụ thể các nội dung yêu cầu về quản lý chất ô nhiễm khó phân hủy được quy định trong Luật BVMT (Mục 2.1).		Đề nghị giữ nguyên như dự thảo
	3.2	Về quy định kỹ thuật giới hạn tối đa cho phép của các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị đề nghị bổ sung bảng thông tin dẫn chiếu các giá trị thông số theo quy định trong Công ước Stockholm và theo kinh nghiệm quốc tế, số liệu quan trắc thực tế (Mục 3.2)		Tiếp thu và đưa vào thuyết minh xây dựng Quy chuẩn
19		1. Về cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Quy chuẩn.	Hà Nội (Công văn số 4541/UBND-ĐT ngày 16/12/2021)	
	3	2. Góp ý cụ thể: - Tại Bảng 2, Phương pháp lấy mẫu các chất POP trong các sản phẩm dệt may, Dự thảo quy định: "Áp dụng các phương pháp theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế phù hợp", như vậy sẽ khó thực hiện. Do vậy đề nghị Bộ TN&MT quy định cụ thể Phương pháp lấy mẫu các chất POP trong các sản phẩm dệt may theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế phù hợp.		Tiếp thu và bổ sung các phương pháp lấy mẫu đối với các sản phẩm cụ thể, bao gồm các sản phẩm dệt, may.
		Về quy định kỹ thuật giới hạn tối đa cho phép của các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị: Đề nghị bổ sung bảng thông tin dẫn chiếu các giá trị thông số theo quy định trong Công ước Stockholm và theo kinh nghiệm quốc tế.		Tiếp thu và đưa vào thuyết minh xây dựng Quy chuẩn

20	1.1.1	Tại tiểu mục 1.1.1 đề nghị bổ sung như sau: “Quy định này quy định giới hạn tối đa cho phép đối với các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường Việt Nam”.	Hà Tĩnh (Công văn số 5045/STNMT-MT ngày 09/12/2021)	Đề nghị giữ nguyên dự thảo Quy chuẩn vì nội hàm đã thể hiện trong dự thảo Quy chuẩn và quy định hiện hành
	2	Trong Bảng 1, quy định kỹ thuật đề nghị rà soát, xác định mã HS ở cấp độ chi tiết (8 số) đối với từng loại nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị theo quy định tại Thông tư 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật.		Nghiên cứu bổ sung
	3	Tại Bảng 2, tiểu mục 1.1 đến 1.3 đề nghị quy định rõ phương pháp lấy mẫu theo tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn quốc tế nào. Trường hợp chưa có tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với phương pháp lấy mẫu thì cần quy định phương pháp lấy mẫu trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này.		Đã rà soát, bổ sung phương pháp lấy mẫu trong dự thảo Quy chuẩn.
	3	Tại Bảng 3, đưa ra phân tích các thông số bằng các phương pháp phân tích theo tiêu chuẩn quốc tế ISO, CEN/TS. Tuy nhiên để tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong việc áp dụng, cũng như cơ quan quản lý trong việc giám sát, đánh giá. Đề nghị nghiên cứu, xem xét năng lực thử nghiệm của các tổ chức thử nghiệm tại Việt Nam đã đáp ứng yêu cầu theo các phương pháp thử này hay chưa.		Bộ TN&MT sẽ tiến hành thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động quan trắc môi trường, bao gồm các chất POP trong nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị theo các phương pháp theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT...
	4.1	Tại tiểu mục 4.1: Đề nghị quy định rõ thủ tục đánh giá sự phù hợp (chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy) và dán nhãn, công bố thông tin như thế nào.		Đã được quy định chi tiết tại Điều 39, Điều 40 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.
21		Đề nghị xem xét bổ cục, bổ sung các nội dung của Dự thảo Quy chuẩn theo quy định tại Điều 12 Thông tư 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ KH và CN.	Hải Phòng (Công văn số 4899/STNMT-CCBVMT ngày 10/12/2021)	Tiếp thu và hoàn thiện
	1.2.1	Tại mục 1 Quy định chung: Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung tại mục 1.2.1 như sau: "1.2.1. Chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (sau đây gọi tắt là POP-Persistent Organic Pollutants) là các chất hữu cơ có độc tính cao..."		Đề nghị giữ nguyên theo dự thảo QCVN do định nghĩa này được quy định tại Điều 3 Luật BVMT 2020 (khoản 17)
	2	Tại Bảng 1, Mục 2 về quy định kỹ thuật: Đề nghị phân tách các nội dung về nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị được áp dụng cho từng ngành nghề cụ thể để thuận tiện cho việc xác định rõ đối tượng áp dụng trong thực tiễn (Ví dụ: áp dụng tiêu chí POP đối với "thiết bị" trong phương tiện giao thông, đồ gia dụng là hợp lý, tuy nhiên áp dụng tiêu chí POP đối với "thiết bị" cho lĩnh vực sản xuất công nghiệp là không hợp lý vì có thể hiểu là trang thiết bị, máy móc dùng cho sản xuất).		Điều 69 Luật BVMT 2020 đã quy định rõ là quản lý các chất ô nhiễm khó phân hủy (bao gồm các chất POP) trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị. Bên cạnh đó, bảng 1 đã quy định rất chi tiết POP áp dụng trong từng lĩnh vực, ngành nghề cụ thể.
		Đề nghị bổ sung hướng dẫn áp dụng cho loại hình doanh nghiệp chế xuất.		Các loại hình lĩnh vực, ngành nghề sản xuất và sử dụng các chất POP trong dự thảo Quy chuẩn được dẫn chiếu từ quy định của Công ước Stockholm.
		Nên tách từng lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, y tế, hóa chất... riêng cho từng mục, từng bảng khác nhau.	Hải Dương (Công văn số 2366/STNMT-...)	Đề nghị giữ nguyên nội dung quy định tại bảng 1 (không tách riêng các lĩnh vực).

22		Nhiều hóa chất ở nhiều mục bị trùng nhau, ví dụ như Bọt chữa cháy đều nằm ở mục 4 và mục 7; nhựa/chất dẻo dùng trong các thiết bị điện, điện tử có ở mục 2 và mục 4 ... nên không biết áp dụng vào mục nào.	CCBVMVT ngày 10/12/2021)	Đây là các sản phẩm trong những ngành, lĩnh vực khác nhau có thể sử dụng 1 hoặc nhiều chất POP trong quá trình sản xuất theo danh mục các chất POP.
23		Thống nhất với nội dung của các dự thảo: dự thảo Quy chuẩn và dự thảo thuyết minh	Hậu Giang (Công văn số 2582/STNMT-CCBVMVT ngày 13/12/2021)	
24		1. Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo quy chuẩn.	Thừa Thiên Huế (Công văn số 12006/UBND-TN ngày 10/12/2021)	
		2. Góp ý cụ thể: - Đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất, xuyên suốt ký hiệu của tất cả các Quy chuẩn kỹ thuật được ban hành mới để đảm bảo tính đồng bộ và dễ áp dụng trong thực tế.		Tiếp thu và hoàn thiện.
	1.2.4	Tại mục 1.2.4, sửa lại thành: "Giới hạn tối đa cho phép là giới hạn mà POP không vượt quá giá trị quy định trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị. Giới hạn tối đa cho phép của POP được tính bằng số miligam (mg) POP đó có trong 01 kilogam (kg) nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị - mg/kg hoặc tỷ lệ phần trăm (%) POP trên trọng lượng nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị hoặc số microgam (µg) POP có trong 01 mét vuông (m ²) nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị".		Giữ nguyên như dự thảo Quy chuẩn.
	1.2.5	Tại mục 1.2.5, sửa lại thành: "Công thức hóa học được dùng là công thức phân tử của hóa chất đó, tương ứng với giá trị khối lượng mol phân tử của hóa chất đó"		Rà soát hoàn thiện đảm bảo sự phù hợp.
	2	Tại bảng 1: Tên tiêu đề cột giới hạn tối đa cho phép bổ sung đơn vị "µg/m ² ". Mức giới hạn tối đa cho phép các axit PFOS, muối của chúng và PFOS-F đối với sản phẩm dệt may hoặc các vật liệu phủ sửa lại thành ≤ 1µg/m ² ; Đối với Hexabromocyclododecane (HBCDD) bổ sung lĩnh vực quy định đối với sản phẩm dệt may và các vật liệu phủ.		Nghiên cứu và tiếp thu.
		Tại Bảng 1, hàng số 3, chất Decabromodiphenyl ether (DBDE), cột lĩnh vực sử dụng: bổ sung thêm “và các thiết bị điện tử có sử dụng DBDE khác”.		Đề nghị giữ nguyên dự thảo Quy chuẩn nhằm đảm bảo theo quy định của Công ước Stockholm.
	3	Tại Bảng 2: Phương pháp lấy mẫu các chất POP; mục 1.1, 1.2, 1.3 áp dụng các phương pháp theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế phù hợp; vấn đề này, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu nêu rõ phương pháp cụ thể để các cơ quan/đơn vị quản lý có thể chỉ định đơn vị lấy mẫu, phân tích mẫu môi trường theo đúng năng lực được cấp phép.		Đã bổ sung phương pháp lấy mẫu tại mục 4.3
25		Nhất trí với bố cục, nội dung của Dự thảo Quy chuẩn	Hưng Yên (Công văn số 2398/STNMT-QLMT ngày 17/12/2021)	
		1. Cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo.		

26	3	2. Góp ý: - Tại trang 8 của dự thảo Quy chuẩn, Bảng 2, Phương pháp lấy mẫu các chất POP thì cần cụ thể tiêu chuẩn, quy chuẩn lấy mẫu. Không ghi chung chung là Áp dụng các phương pháp theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế phù hợp. Tương tự tại Bảng 3, Nội dung Phương pháp phân tích, số hiệu tiêu chuẩn thông số HBCDD, thông số SCCP cũng cần phải cụ thể, không ghi chung chung Áp dụng các phương pháp theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế phù hợp.	Kiên Giang (Công văn số 1699/STNMT-BVMT ngày 10/12/2021)	Đã bổ sung phương pháp lấy mẫu các chất POP tại bảng 2 và phương pháp phân tích các chất HBCDD và SCCP để thuận tiện cho quá trình áp dụng.
27		Thống nhất trí với nội dung của Dự thảo Quy chuẩn	Kon Tum (Công văn số 4376/UBND-NNTN ngày 09/12/2021)	
28		Nhất trí với nội dung của Dự thảo Quy chuẩn	Lai Châu (Công văn số 2969/STNMT-MTK ngày 06/12/2021)	
29		Thống nhất với nội dung của Dự thảo Quy chuẩn	Lâm Đồng (Công văn số 3919/STNMT-MT ngày 07/12/2021)	
	1.1.4	Đề nghị xem xét chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung sau: - Tại điểm 1.1.4, mục 1.1 Phạm vi áp dụng: “Quy chuẩn này không áp dụng đối với hoạt động xuất khẩu nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất POP”. Đề nghị sửa thành “Quy chuẩn này không áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động xuất khẩu nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất POP”.	Lạng Sơn, 2396/STNMT-BVMT ngày 06/12/2021	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Quy chuẩn.
	2	Tại dòng số thứ tự thứ 2, cột lĩnh vực sử dụng/nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất POP, bảng 1, phần 2 của Dự thảo: đề nghị thay thế cụm từ chất chống cháy thành chất làm chậm quá trình cháy đồng thời rà soát theo phụ lục 3.1 ban hành Kèm theo Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.		Tiếp thu và hoàn thiện.
	3.1	Tại dòng số thứ tự thứ 4 Bảng 2, mục 3.1, phần 3 của Dự thảo: Đề nghị thay thế phần viện dẫn tại cột phương pháp lấy mẫu: TCVN 6086:2010 thành TCVN 6086:2020 (ISO 1795:2017).		Tiếp thu và hoàn thiện.

30	4.1	Tại mục 4.1, phần 4 của Dự thảo, đề nghị bổ sung các từ in nghiêng như sau: “Tổ chức, cá nhân nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh, sử dụng nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất POP phải thực hiện các thủ tục đánh giá sự phù hợp của quy chuẩn này và dán nhãn, công bố thông tin trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường theo quy định của pháp luật”.			Tiếp thu và hoàn thiện.
		Đối với lộ trình áp dụng quy định giới hạn tối đa cho phép đối với các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2023: Cần được đánh giá, khảo sát cụ thể đối với số lượng, chất lượng các tổ chức đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy hiện nay có đáp ứng được yêu cầu khi thực hiện quy định này không?			Việc thực hiện phân tích, đánh giá tác động của các quy định quản lý các chất POP tới các ngành, lĩnh vực và các tổ chức, cá nhân nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh, sử dụng nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất POP đã được thực hiện trong quá trình xây dựng các quy định về BVMT trong quản lý các chất POP tại Luật BVMT 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.
	4	Đề nghị bổ sung thêm nội dung sau vào phần 4 của Dự thảo: “4.3. Việc giám định các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị khi nhập khẩu được thực hiện bởi tổ chức giám định được chỉ định hoặc thừa nhận theo quy định của pháp luật”.			Đã bổ sung và hoàn thiện tại Mục 4.2. (bao gồm Tổ chức đánh giá sự phù hợp đã được quy định cụ thể tại khoản 4 Điều 40 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và quy định việc công nhận và thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp).
31		1. Cơ bản thống nhất các nội dung như đề xuất trong dự thảo quy chuẩn	Long An (Công văn số 7935/STNMT-QLCL ngày 16/12/2021)		
	3	2. Góp ý: Tại Bảng 2. Phương pháp lấy mẫu các chất POP: Đối với các sản phẩm dệt may, sợi... “áp dụng các phương pháp theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế phù hợp”; dự thảo cần nêu rõ tên quốc gia hoặc tổ chức quốc tế cụ thể để làm cơ sở áp dụng.			Đã bổ sung phương pháp lấy mẫu tại bảng 2 đối với sản phẩm dệt may, sợi để thuận tiện cho quá trình áp dụng.
32		1. Nhất trí với bố cục dự thảo QCVN	Nam Định (Công văn số 3717/STNMT-CCMT ngày 10/12/2021)		
		2. Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung: - Quy chuẩn này cần áp dụng cả cho tổ chức, cá nhân xuất khẩu nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị. Do các nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị được sản xuất hoặc có nguồn gốc xuất xứ trên lãnh thổ Việt Nam; mặt khác quy chuẩn được xây dựng trên cơ sở các yêu cầu của Công ước Stockholm về các chất hữu cơ khó phân hủy mà Việt Nam là quốc gia thành viên; Vì vậy nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị được xuất khẩu cũng phải được áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị.			Đề nghị giữ nguyên phạm vi áp dụng theo dự thảo Quy chuẩn (chỉ quy định cho hoạt động nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh, sử dụng các chất POP và nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị chứa chất POP) đảm bảo theo quy định của pháp luật.
	4.1	Tại mục 4.1 quy định lộ trình áp dụng quy chuẩn là “từ ngày 01 tháng 01 năm 2023”; đề nghị chỉnh sửa lộ trình trên cho phù hợp với thời gian có hiệu lực của Luật BVMT năm 2020.			Lộ trình áp dụng: Sau 06 tháng kể từ thời điểm ban hành Quy chuẩn này nhằm đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật BVMT 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và thực tiễn thực hiện.

33		1. Nhất trí với bố cục, hình thức của các dự thảo quy chuẩn.	Ninh Bình (Công văn số 3000/STNMT-MTBD ngày 13/12/2021)	
	1.2.1	2. Góp ý: - Đề nghị chỉnh sửa nội dung của mục 1.2.1 của phần 1. Quy định chung: “...Công ước Stockholm về các chất POP” thành “... Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP) năm 2001, Việt Nam tham gia phê chuẩn năm 2002”		Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Quy chuẩn.
34		Thông nhất với nội dung của Dự thảo Quy chuẩn	Ninh Thuận (Công văn số 6073/STNMT-MT ngày 09/12/2021)	
35		1. Cơ bản nhất trí với bố cục, nội dung của bản Dự thảo Quy chuẩn	Phú Thọ (Công văn số 3591/TNMT-CCMT ngày 08/12/2021)	
	4.2	2. Góp ý: Tại mục 4.2 đề nghị nêu rõ đơn vị nào có chức năng cấp phép giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hoá, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy		Đã bổ sung và làm rõ tại mục 4.2
36		- Hiện nay, trong hệ thống Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường có một số quy chuẩn kỹ thuật về môi trường được xây dựng, trong đó quy định một số thông số như PCB, Dioxin/Furan, Chlordane, Dieldrin (là các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy - gọi tắt là các chất POP)... trong các thành phần môi trường như nước thải, khí thải hay trong lò đốt chất thải... nhưng chưa có quy chuẩn kỹ thuật môi trường về giới hạn các chất POP (đặc biệt là các chất POP mới) trong nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị. Do đó việc ban hành quy chuẩn nêu trên là phù hợp với Khoản 5 Điều 97 Luật BVMT năm 2020 và phù hợp với tình hình thực tế. - Thống nhất với nội dung bản dự thảo quy chuẩn.	Phú Yên (Công văn số 4019/STNMT-MT ngày 30/11/2021)	
37		1. Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo quy chuẩn.	Quảng Bình (Công văn số 3102/STNMT-QLMT ngày 07/12/2021)	
	2	2. Góp ý: Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung các nội dung sau: - Tại dòng 6 Bảng 1 Mục 2. Quy định kỹ thuật: Bổ sung đơn vị mg/kg đối với giới hạn tối đa cho phép các paraffin mạch ngắn chứa clo (SCCP).		Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Quy chuẩn (tham khảo quy định của Công ước Stockholm và EU)
	3	Tại Bảng 2 Mục 3. Phương pháp xác định: Bổ sung phương pháp lấy mẫu sản phẩm sơn, bao bì/giấy gói thực phẩm, dược phẩm.		Sẽ tiếp tục nguyên cứu.
	5.1	Tại Mục 5.1: Bổ sung nội dung “Các tổ chức đánh giá sự phù hợp đối với các chất POP và nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất POP” (vì tại Mục 1.1.3 có đề cập đến đối tượng áp dụng này).		Tiếp thu và hoàn thiện.
		1. Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo quy chuẩn.		

38	1.2.4	2. Góp ý: - Đối với nội dung dự thảo Quy chuẩn: Thống nhất cụm từ “tỷ lệ phần trăm (%) trên trọng lượng” tại mục 1.2.4 và cụm từ “% trọng lượng” tại bảng 1.	Quảng Nam (Công văn số 2804/STNMT-BVMT ngày 10/12/2021)	Đề nghị giữ nguyên (mục 1.2.4 là giải thích cách áp dụng).
	3.5	2. Đối với nội dung thuyết minh dự thảo Quy chuẩn: - Mục 3.5. Mục 5 về Tổ chức thực hiện (trang 11): Đề nghị xem lại nhiệm vụ “Cơ quan quản lý nhà nước về BVMT có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chuẩn này”. Lý do: theo Quyết định số 1598/QĐ-TTg ngày 17/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch quốc gia thực hiện Công ước Stockholm về các chất POP đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030 có quy định: Trách nhiệm kiểm kê, đánh giá và kiểm soát các chất POP trong các ngành công nghiệp là của Bộ Công Thương; kiểm soát việc xuất nhập khẩu các chất POP sử dụng trong nông nghiệp là của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; kiểm soát việc xuất nhập khẩu các chất POP sử dụng trong lĩnh vực y tế là của Bộ Y tế. Do đó, đề nghị điều chỉnh trách nhiệm thực hiện của các cơ quan quản lý nhà nước cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng ngành.		Đề nghị giữ nguyên vì cập nhật áp dụng quy định tại Luật BVMT 2020 (điểm c khoản 2 Điều 69).
39		Thống nhất với nội dung của Dự thảo Quy chuẩn	Quảng Ngãi (Công văn số 5665/STNMT-MT ngày 23/11/2021)	
40		Thống nhất với bố cục và nội dung của Dự thảo Quy chuẩn	Thái Bình (Công văn số 3068/STNMT-CCBVMT ngày 08/12/2021)	
41		Nhất trí với nội dung của Dự thảo Quy chuẩn	Thái Nguyên (Công văn số 4325/STNMT-BVMT ngày 10/12/2021)	
42		Thống nhất với nội dung của Dự thảo Quy chuẩn	Tiền Giang (Công văn số 4787/STNMT-QLMT ngày 07/12/2021)	
		1. Cơ bản thống nhất với nội dung và bố cục dự thảo quy chuẩn.		

43	3	2. Góp ý: Tại Bảng 2. Phương pháp lấy mẫu các chất POP trong các sản phẩm dệt, may, Dự thảo quy định: “Áp dụng các phương pháp theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế phù hợp”, sẽ khó thực hiện; Để Dự thảo hoàn chỉnh và thực hiện được trong thực tiễn, Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa đề nghị quy định cụ thể phương pháp lấy mẫu các chất POP trong các sản phẩm dệt, may theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế phù hợp là những phương pháp nào.	Thanh Hóa (Công văn số 10503/STNMT-BVMT ngày 25/11/2021)	Đã bổ sung phương pháp lấy mẫu đối với sản phẩm dệt may, sợi để đảm bảo hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện.
44		1. Cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Quy chuẩn	Tuyên Quang (Công văn số 2124/STNMT-TNN ngày 10/12/2021)	
	1.1.3	2. Góp ý: - Tại Điểm 1.1.3 Mục 1.1, dự thảo viết: “1.1.3. Quy chuẩn này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh, sử dụng khó phân hủy; các tổ chức đánh giá sự phù hợp đối với các chất POP và nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất POP”. Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa lại “1.1.3. Quy chuẩn này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh, sử dụng khó phân hủy; các tổ chức đánh giá chất lượng nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất POP”.		Rà soát hoàn thiện đảm bảo sự phù hợp
	1.2	Tại Mục 1.2 Giải thích từ ngữ. Đề nghị bổ sung khái niệm “Chất ô nhiễm khó phân hủy” cho phù hợp với Mục 4.2 của dự thảo.		Đã có khái niệm tại khoản 16 Điều 3 Luật BVMT 2020
	4.1	Tại Khoản 2 Mục 4.1, dự thảo viết “Lộ trình áp dụng quy định giới hạn tối đa cho phép đối với các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2023”. Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa lại “Lộ trình áp dụng <i>quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn</i> các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2023”.		Rà soát và chỉnh sửa tại dự thảo Quy chuẩn.
45		1. Cơ bản thống nhất nội dung như đề xuất trong dự thảo quy chuẩn.	Vĩnh Long (Công văn số 4270/STNMT ngày 09/12/2021)	
		2. Góp ý: - Đề nghị điều chỉnh tên “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị” thành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị”. Lý do: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia là quy định về mức giới hạn nên không cần sử dụng cụm từ “giới hạn” trong tên Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia mà thể hiện mức giới hạn trong nội dung.		Đề nghị giữ nguyên dự thảo Quy chuẩn nhằm đảm bảo quy định tại khoản 5 Điều 97 Luật BVMT 2020 quy định nhóm Quy chuẩn kỹ thuật môi trường về giới hạn các chất ô nhiễm khó phân hủy (bao gồm các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy - POP) trong nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị.
		Tại Bảng 2, Mục 3 của dự thảo: + Cột 2, hàng thứ 10: Đề nghị điều chỉnh cụm từ “Cao su thiên nhiên và cao su tổng hợp - lấy mẫu và chuẩn bị mẫu” thành “Cao su thiên nhiên thô và cao su tổng hợp thô - Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu”. + Cột 3, hàng thứ 10: Đề nghị điều chỉnh cụm từ “TCVN 6086:2010” thành “TCVN 6086:2020”. Lý do: Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6086:2010 đã được thay thế bởi tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6086:2020.		Tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Quy chuẩn.

46		Nhất trí với nội dung của Dự thảo Quy chuẩn	Vĩnh Phúc (Công văn số 4025/STNMT-QLMT ngày 13/12/2021)	
47		Nhất trí với nội dung của Dự thảo Quy chuẩn	Yên Bái (Công văn số 2636/STNMT-BVMT ngày 26/11/2021)	
48		Thống nhất với nội dung của Dự thảo Quy chuẩn	Sóc Trăng (Công văn số 3091/UBND-KT ngày 13/12/2021)	
49		Cơ bản Sở Tài nguyên và Môi trường thống nhất với nội dung dự thảo	Đồng Nai (Công văn số 9331/STNMT-CCBVMT ngày 13/12/2021)	
		Đối với phương pháp quan trắc (lấy mẫu và phân tích mẫu) để xác định các chất POP trong các nguyên liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị tại Bảng 2, mục 3.1, trong đó có viện dẫn phương pháp lấy mẫu sản phẩm hóa chất theo TCVN 1694:2009 - Sản phẩm hóa học sử dụng trong công nghiệp - kỹ thuật lấy mẫu - sản phẩm hóa học rắn ở dạng hạt từ bột đến tảng thô, Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, bổ sung thêm viện dẫn phương pháp lấy mẫu đối với nguyên liệu trong sản xuất sơn, sản phẩm sơn, mực in (thường các nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm này ở dạng lỏng, dạng paste) và các nguyên liệu, sản phẩm khác như giấy, sản phẩm từ giấy, sản phẩm chất dẻo, nhựa,... (nếu có) như đã được liệt kê các lĩnh vực trong danh mục Bảng 1, mục 2.		Tiếp thu và tiếp tục nghiên cứu phương pháp lấy mẫu cho các nguyên liệu, sản phẩm này trong dự thảo Quy chuẩn.
50		Thống nhất với nội dung dự thảo Quy chuẩn	Quảng Ninh (Công văn số 8675/STNMT-BVMT ngày 14/12/2021)	
51		Thống nhất theo nội dung dự thảo Quy chuẩn	Tây Ninh (Công văn số 4471/UBND-KT ngày 10/12/2021)	

III. Ý KIẾN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP, HIỆP HỘI

1.1.3 và 4.1	1.1. Phạm vi áp dụng và 4. Quy định quản lý 1.1.3 và 4.1: Bổ đối tượng tổ chức, cá nhân sử dụng nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (“đối tượng sử dụng”) khỏi Phạm vi áp dụng của Dự thảo. Lý do: Việc yêu cầu đối tượng sử dụng thực hiện thủ tục đánh giá sự phù hợp, dán nhãn, công bố thông tin là chưa phù hợp do: - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2008 (được sửa đổi năm 2018) và Điều 39, Điều 40 Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT (phiên bản ngày 01/11/2021) không yêu cầu trách nhiệm đánh giá sự phù hợp, dán nhãn, công bố thông tin đối với đối tượng sử dụng. - Không phù hợp với thực tế do: đối tượng sử dụng có thể là người tiêu dùng, không phải là bên đưa sản phẩm hàng hóa ra thị trường.	Công ty Honda (Công văn số 1694/2021/HVN/D ngày 09/12/2021)	Rà soát và hoàn thiện dự thảo QCVN, trong đó quy định đối tượng là tổ chức, cá nhân không phải là người tiêu dùng, mà là tổ chức, cá nhân sử dụng các chất POP hoặc nguyên liệu, vật liệu làm nguyên liệu sản xuất trực tiếp theo quy định tại Luật BVMT năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.
	Quy định kỹ thuật: + Bảng 1: Làm rõ thông tin các số CAS khác được đề cập ở số TT 4 và 6 tại Bảng 1 đối với <i>Tetrabromodiphenyl ether (C12H6Br4O)</i> ; <i>Pentabromodiphenyl ether (C12H5Br5O)</i> ; <i>Hexabromodiphenyl ether (C12H4Br6O)</i> ; <i>Heptabromodiphenyl ether (C12H3Br7O)</i> ; <i>Decabromodiphenyl ether (DBDE) (*)</i> ; + Kiểm tra lại và điều chỉnh nội dung ghi chú (*) của Bảng 1 để làm rõ ý nghĩa của ghi chú (*): <i>Tổng hàm lượng của Hexabromodiphenyl ether và Heptabromodiphenyl ether (HBDE); Tetrabromodiphenyl ether và Pentabromodiphenyl ether (PBDE); Decabromodiphenyl ether (DBDE) không vượt quá ≤ 500 mg/kg.</i> Vì: Doanh nghiệp cần biết rõ số CAS cụ thể để có thể xác định được nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị của doanh nghiệp có đang sử dụng các chất POPs được quản lý hay không để tuân thủ. Theo quy định về giới hạn tối đa cho phép (mg/kg hoặc % trọng lượng) trong Bảng 1, giới hạn 10 mg/kg (hoặc 0,001% trọng lượng) áp dụng cho từng chất PBDE, HBDE, DBDE. Tuy nhiên mục ghi chú (*) giới hạn tổng hàm lượng ≤ 500 mg/kg - lớn hơn rất nhiều so với giới hạn của từng chất (10mg/kg) trong Bảng I. Chúng tôi chưa rõ ý nghĩa và mục đích của ghi chú này.		+ Đã rà soát, chỉnh sửa và hoàn thiện lại các nội dung của Bảng 1 để đảm bảo khả thi, hiệu quả trong quá trình áp dụng. + Ghi chú (*) trong bảng 1 quy định giới hạn tối đa của tổng hàm lượng của Hexabromodiphenyl ether và Heptabromodiphenyl ether (HBDE); Tetrabromodiphenyl ether và Pentabromodiphenyl ether (PBDE); Decabromodiphenyl ether (DBDE) không vượt quá ≤500 mg/kg trong hợp chất, nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị.
	3.1 Phương pháp xác định Mục 3.1. Bảng 2. Phương pháp lấy mẫu các chất POP Đính kèm các tiêu chuẩn quốc tế được dẫn chiếu tại Dự thảo. Đánh giá sự phù hợp của chất POP là hoạt động mới đối với doanh nghiệp nên doanh nghiệp không rõ nguồn cung cấp thông tin chính thức về các tiêu chuẩn quốc tế được dẫn chiếu trong Dự thảo để tiếp cận. Do vậy, doanh nghiệp có thể gặp khó khăn trong tuân thủ nếu không đính kèm các tiêu chuẩn quốc tế được dẫn chiếu theo Dự thảo này.		Đã bổ sung phương pháp lấy mẫu tại Bảng 2 để đảm bảo hiệu quả, khả thi trong quá trình áp dụng.

1	3.1 Bảng 3: Đối với “Phương pháp theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế phù hợp” tại Bảng 3, cần quy định theo hướng: - Nếu tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế đó đã được ban hành, cần đề cập rõ đó là tiêu chuẩn cụ thể nào. - Nếu tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế đó chưa được ban hành, cần quy định theo hướng Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố danh sách tiêu chuẩn quốc gia/quốc tế khi các tiêu chuẩn "phù hợp" đó được ban hành để doanh nghiệp tra cứu và áp dụng. Doanh nghiệp không rõ “tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế” như thế nào được coi là “phù hợp” theo Bảng 3 Dự thảo.
3.2, 3.3	Bổ sung quy định theo hướng: Bộ TN&MT công bố phương pháp theo tiêu chuẩn quốc gia/quốc tế tại Mục 3.2 và phương pháp được tổ chức chứng nhận quốc tế về đánh giá sự phù hợp công nhận tại Mục 3.3 để doanh nghiệp có cơ sở tra cứu và áp dụng. Bởi vì Dự thảo có thể gây khó khăn cho doanh nghiệp khi áp dụng như: + Chưa rõ chủ thể nào đủ thẩm quyền xác nhận tiêu chuẩn quốc gia/quốc tế có phương pháp lấy mẫu và phân tích mẫu có độ chính xác tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn viện dẫn ở mục 3.1. + Không rõ nguồn tin cậy cung cấp thông tin về phương pháp được tổ chức chứng nhận quốc tế về đánh giá sự phù hợp công nhận.
4.2	Về QUY ĐỊNH QUẢN LÝ bổ sung thêm: Chấp nhận kết quả đánh giá sự phù hợp đối với nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị nhập khẩu có chứa chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy do tổ chức thử nghiệm nước ngoài hoặc nhà sản xuất ở nước ngoài tự thực hiện phù hợp với QCVN này. Đánh giá, thử nghiệm chất POP là lĩnh vực mới, không có hoặc chưa có nhiều tổ chức cung cấp dịch vụ thử nghiệm phù hợp. Trong khi đó theo mục 3.1 dự thảo, phương pháp lấy mẫu phân tích đang được dẫn chiếu theo tiêu chuẩn quốc tế, chưa có tiêu chuẩn cụ thể của Việt Nam và một số thông số còn chưa có tiêu chuẩn. Do vậy trong thời gian đầu, doanh nghiệp có thể không tiếp cận được tổ chức thử nghiệm đủ năng lực được chứng nhận, công nhận, thừa nhận theo quy định. Theo đó, cần có cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp thực thi QCVN bằng cách chấp nhận kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm ở nước ngoài hoặc nhà sản xuất ở nước ngoài trong thời gian đầu và ít nhất là cho đến khi có tiêu chuẩn cụ thể của VN.

Đã bổ sung phương pháp phân tích tại Bảng 3 để đảm bảo hiệu quả, khả thi trong quá trình áp dụng.
- Các phương pháp lấy mẫu và phân tích các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị đã được quy định trong Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ TN&MT quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường. Trong đó, Thông tư cũng quy định về nguyên tắc áp dụng các phương pháp quan trắc môi trường như: Phương pháp tiêu chuẩn quốc tế, khu vực hoặc của quốc gia khác được chấp nhận áp dụng nếu có độ chính xác tương đương hoặc cao hơn phương pháp tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT.
Đã bổ sung tại mục 4.2 của dự thảo Quy chuẩn.

	1.1.2	Chúng tôi chưa rõ QCVN này chỉ bắt buộc áp dụng đối với nguyên liệu, hàng hóa đã được xác nhận có chứa POPs hay tất cả các loại nguyên liệu, hàng hóa được liệt kê phải tuân thủ và thực hiện kiểm nghiệm để chứng minh rằng hàm lượng POPs tuân thủ mức giới hạn tối đa theo QCVN. Chúng tôi đề nghị làm rõ phạm vi áp dụng của Dự thảo.	Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN (Công văn USABC-HN-20220113-02 ngày 13/01/2022)	- Phạm vi áp dụng của dự thảo Quy chuẩn đã được quy định rõ tại mục 1.1.2 (Quy chuẩn này áp dụng để giám sát, đánh giá chất lượng chỉ đối với nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất POP). - Trong bảng 1, đối với từng chất POP sẽ được sản xuất, sử dụng trong từng lĩnh vực/nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa thiết bị có chứa chất POP cụ thể, để từ đó tổ chức, các nhân để dàng xác định lĩnh vực và nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có thuộc phạm vi quy định của Quy chuẩn này không. Tất cả các chủng loại nguyên liệu, sản phẩm quy định tại bảng 1 sẽ phải thực hiện tuân thủ.
	4.1 và 4.2	Chúng tôi đề nghị bổ sung vào Dự thảo quy định về việc Bộ TN&MT sẽ công bố danh sách các phòng thí nghiệm có năng lực kiểm nghiệm các chỉ tiêu POPs này trước thời điểm 01/01/2023 từ 3 đến 6 tháng để doanh nghiệp có đủ thời gian gửi mẫu kiểm nghiệm.		Hiện nay, Bộ TN&MT đã và đang thực hiện việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với chất POP và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất POP cho các tổ chức theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT. Bộ TN&MT sẽ công bố danh sách các Tổ chức đủ năng lực để thực hiện đánh giá phù hợp đối với các chất POP và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất POP.
	2, 4, 7	Hiện nay, bao bì tiếp xúc với thực phẩm do Bộ Y tế quản lý bằng các quy chuẩn quốc gia ban hành theo Thông tư số 34/2011/TT-BYT và Thông tư số 35/2015/TT-BYT. Chúng tôi chưa rõ nếu bao bì tiếp xúc thực phẩm đã được nhà sản xuất xác nhận không chứa POPs thì có bắt buộc phải thực hiện kiểm nghiệm theo QCVN này khi thực hiện tự công bố hoặc kiểm nghiệm phục vụ công tác thanh kiểm tra không? Chúng tôi đề nghị làm rõ vật liệu và loại bao bì đóng gói thực phẩm nào phải tuân thủ QCVN này. Cụ thể: vật liệu nhựa, giấy hoặc kim loại; bao bì tiếp xúc trực tiếp thực phẩm hay không tiếp xúc trực tiếp thực phẩm; bao bì thương phẩm bán trực tiếp cho người tiêu dùng (B2C) hay bao bì nguyên vật liệu bán cho cơ sở sản xuất (B2B).		- Thông tư số 34/2011/TT-BYT và Thông tư số 35/2015/TT-BYT hiện không quy định các chất POP trong bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. - Bao bì đựng thực phẩm trong dự thảo quy chuẩn này chỉ áp dụng cho các thông số POP (PFOS, PFOA,...).

3		Hiện tại, TCVN 6086:2010 đã hết hiệu lực và được thay thế bằng TCVN 6086:2020. Chúng tôi đề nghị Ban soạn thảo xem xét và cập nhật TCVN mới.		Tiếp thu và hoàn thiện.
3		Các phương pháp như ISO 22032: 2006, US EPA Method 533, US EPA Method 537.1, DIN 38407- 42: 2010, ISO 25101: 2009 là các phương pháp kiểm nghiệm cho mẫu nước. Chúng tôi đề nghị Bộ TN&MT xem xét và xác nhận lại liệu các phương pháp này có phù hợp để sử dụng cho các vật liệu, hàng hóa, sản phẩm và thiết bị được liệt kê trong dự thảo này hay không.		Tiếp thu, bổ sung thêm phương pháp ngâm chiết, xử lý mẫu, phân tích đối với các phương pháp phân tích các chất POP tại Bảng 3.
		- Chúng tôi chưa rõ các chất POPs trong các quy chuẩn này đã được triển khai ở khu vực Đông Nam Á hay chưa. Khi tìm hiểu, chúng tôi chỉ thấy một số chất POPs đang được kiểm soát ở các nước Đông Nam Á. - Bên cạnh đó, các công ty thành viên của chúng tôi cần thêm nhiều thời gian để đánh giá lại liệu các vật liệu, nguyên liệu đang được sử dụng có đáp ứng được dự thảo quy chuẩn POPs mới hay không. => Đề xuất: - Kiến nghị Bộ TN&MT tổ chức hội thảo chia sẻ thông tin về việc triển khai áp dụng quy chuẩn POPs tại Việt Nam và các nước trong khu vực. - Các chuẩn POPs nên được áp dụng phù hợp với tình hình thực tiễn của Việt Nam và phù hợp với lộ trình áp dụng của các nước trong khu vực Đông Nam Á.		Dự thảo quy chuẩn thực hiện theo quy định của Công ước Stockholm và tham khảo kinh nghiệm của các quốc gia khác. Bên cạnh đó, các quốc gia Đông Nam Á đã tham gia Công ước Stockholm. Bộ TN&MT dự kiến sẽ tổ chức Hội thảo tham vấn trao đổi, thảo luận và chia sẻ thông tin với các tổ chức, doanh nghiệp về các nội dung của dự thảo Quy chuẩn.
3		Nhất trí với nội dung của Dự thảo Quy chuẩn	Hội KHKTT An mòn và Bảo vệ kim loại (Công văn số 02- 2022/VICCORA ngày 15/01/2022)	

	1) Các yêu cầu và quy trình kỹ thuật nên phù hợp với các quy chuẩn quốc tế Nhóm ICT khuyến nghị các quy định của Việt Nam nên được xây dựng hài hòa và phù hợp với các quy định quốc tế đã được áp dụng rộng rãi (ví dụ như ở EU). Liên minh Châu Âu đã ban hành các nội luật để thực hiện các nghĩa vụ của họ theo Công ước Stockholm về POPs. Do đó, Việt Nam và các nước tham gia Công ước này cũng nên thực hiện tương tự. Việc ban hành các quy định hài hòa và phù hợp sẽ tạo điều kiện cho các nhà sản xuất tiếp cận được nhiều thị trường khác nhau trên thế giới trong đó có Việt Nam một cách nhanh chóng. Chúng tôi tin rằng giới hạn tối đa cho phép nên thống nhất với các quy định hiện có, đặc biệt trong Quy định của EU 2019/1021 về các chất POP (sau đây gọi là Quy định POPs của EU). Công ước cho phép “một lượng tồn dư hóa chất là các chất ô nhiễm phát sinh không chủ định trong sản phẩm hàng hóa” cũng như quy định các trường hợp loại trừ đối với một số chất bị hạn chế. Do đó, về nguyên tắc, hầu hết các quốc gia chỉ cấm các POPs khi “được chủ định thêm vào”. Quy định POPs của EU cũng là một trong số ít các quy định của khu vực và quốc gia trong đó đưa ra giới hạn tối đa cho phép. Mức giới hạn này xác định “lượng hóa chất phát sinh không chủ định” đối với các trường hợp miễn trừ được quy định trong Công ước. Ngành hàng trên toàn cầu đã và đang tuân thủ các quy định của Công ước cùng với quy định POPs của EU. Điều này cho thấy rằng các công ty trong ngành không cố ý thêm các POPs vào hàng hóa của mình theo quy định tại Công ước, đồng thời chúng tôi tuân thủ về hàm lượng tạp chất cho phép theo Quy định POPs của EU. Do đó, nếu Việt Nam xây dựng quy định về mức giới hạn tối đa cho phép đối với POPs thì mức giới hạn đó cần phải phù hợp với quy định của EU. Việc đặt ra các điều kiện khác biệt có thể cản trở việc lưu thông hàng hóa trên toàn cầu vào Việt Nam, đặc biệt là khi chúng không được xây dựng dựa trên cơ sở đánh giá rủi ro thích hợp.	Nhóm doanh nghiệp ngành Công nghệ Thông tin, Truyền thông và Điện tử tiêu dùng Đông Nam Á (ICT)	Các quy định về giới hạn tối đa cho phép đối với các chất POP tại dự thảo QCVN được áp dụng theo quy định của Công ước Stockholm và kinh nghiệm quốc tế (EU...) và đã bổ sung quy định về chất ô nhiễm dạng vết phát sinh không chủ định (unintentional trace contaminant - UTC).
	1) Các yêu cầu và quy trình kỹ thuật nên phù hợp với các quy chuẩn quốc tế Chúng tôi đề xuất các hàng hóa là thiết bị điện - điện tử cần được loại trừ khỏi danh sách hàng hóa cho phép giới hạn tối đa các chất như Tetrabromodiphenyl ether (C₁₂H₆Br₄O), Pentabromodiphenyl ether (C₁₂H₅Br₅O), Hexabromodiphenyl ether (C₁₂H₄Br₆O), Heptabromodiphenyl ether (C₁₂H₃Br₇O) và Decabr₇O). Do các chất này đã được quy định giới hạn hàm lượng cho phép tại Thông tư số 30/2011/TT-BCT quy định giới hạn hàm lượng cho phép của hóa chất độc hại (RoHS) trong sản phẩm điện, điện tử.		Đã rà soát, chỉnh sửa để đảm bảo sự phù hợp, khả thi trong quá trình áp dụng. Riêng nhóm chất PBDE trong điện, điện tử sẽ thực hiện theo quy định ROHS (Thông tư số 30/2011/TT-BCT)

2) Bỏ yêu cầu Đánh giá sự phù hợp và Chứng nhận đủ điều kiện

Nhóm ICT đề xuất rằng việc đảm bảo tuân thủ các quy định của Việt Nam về POPs sẽ tương tự như quy định về hạn chế các chất độc hại (RoHS) của Việt Nam hiện hành, trong đó các nhà sản xuất sẽ lưu giữ tài liệu kỹ thuật và các thông tin liên quan khác và cung cấp cho Bộ TN&MT cũng như các cơ quan quản lý nhà nước theo yêu cầu sau một khoảng thời gian thích hợp.

Ngoài ra, việc tiến hành thử nghiệm và đánh giá sự phù hợp sẽ tốn nhiều thời gian, chi phí cũng như sẽ trở thành một thách thức bởi các sản phẩm hàng hóa được sản xuất từ một số lượng lớn các linh kiện và vật liệu cấu thành. Hiện nay, nhiều quốc gia trong khu vực (ví dụ như Xinh-ga-po và Hàn Quốc) đã ban hành các quy định tương tự để thực hiện nghĩa vụ của họ đối với Công ước Stockholm. Tuy nhiên, theo chúng tôi được biết, không có quy định nào đặt ra yêu cầu trong việc đánh giá sự phù hợp.

Thay vào đó, ngành hàng sẽ trao đổi thông tin trong toàn bộ chuỗi cung ứng toàn cầu để kiểm soát hóa chất có trong sản phẩm hàng hóa. Các phương thức quản lý theo chuỗi cung ứng này được tiêu chuẩn hóa trên phạm vi quốc tế và danh sách các chất cần kiểm soát sẽ được tiêu chuẩn hóa trong toàn bộ ngành. Đối với ngành điện - điện tử, danh mục các chất được quy định tại Tiêu chuẩn IEC 62474 về “Tuyên bố vật liệu cho các sản phẩm của và cho ngành kỹ thuật điện. Với những lý do nêu trên, Nhóm ICT đề xuất bỏ yêu cầu bắt buộc nộp giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với các sản phẩm hàng hóa bởi công việc này. sẽ đòi hỏi nguồn lực đáng kể của cả nhà sản xuất lẫn Bộ TN&MT để thực hiện. Thay vào đó, chúng tôi sẵn sàng cung cấp thông tin cần thiết để chứng minh việc tuân thủ theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước (như Cục Quản lý thị trường).

- Điều 40 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định về đánh giá sự phù hợp, trong đó quy định như sau: (i) Tổ chức, cá nhân sẽ phải thực hiện đánh giá sự phù hợp sau khi thông quan và trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường; (ii) Việt Nam công nhận, thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp do tổ chức quốc tế, quốc gia có năng lực thực hiện theo quy định pháp luật.

- Hiện Bộ TN&MT đã và đang thực hiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với các chất POP và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất POP theo quy định của Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT. Bộ TN&MT sẽ công bố danh sách các tổ chức đủ năng lực để thực hiện đánh giá sự phù hợp.

- Mục 4.2 trong dự thảo QCVN: Đã rà soát, chỉnh sửa để đảm bảo phù hợp với thực tế tại Việt Nam.

3) Làm rõ yêu cầu về Ghi nhãn và Công bố thông tin

Chúng tôi đề xuất Bộ làm rõ các yêu cầu về ghi nhãn và công bố thông tin. Do sản phẩm hàng hóa điện tử thường được sản xuất cho thị trường toàn cầu, quy định về nhãn của từng nước nên được hạn chế để đảm bảo khả năng tuân thủ. Tuy nhiên, hiện nay, chúng tôi chưa thấy có quy định nào về ghi nhãn trong các quy định hiện hành về POPs. Thay cho việc ghi nhãn, Bộ nên cân nhắc quy định rằng nhà sản xuất, phải công bố việc không sử dụng POPs trong sản phẩm hàng hóa trên trang website của họ, thực hiện tương tự như với quy định về RoHS của Việt Nam.

Việc ghi nhãn cho các chất và hỗn hợp là cần thiết xét từ khía cạnh đảm bảo an toàn và sức khỏe lao động (OHS) cũng như môi trường. Tuy nhiên, theo Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS), “các sản phẩm” (“articles”) nằm ngoài phạm vi ghi nhãn hóa chất do nguy cơ tiếp xúc/phơi nhiễm với hóa chất thấp. Do đó, “các sản phẩm” (sản phẩm được chế tạo) nên được loại trừ khỏi yêu cầu ghi nhãn. Quy định REACH của EU và các quy định về hóa chất khác trên thế giới cũng sử dụng các định nghĩa tương tự. Việc công bố thông tin cũng nên áp dụng phù hợp với thông lệ quốc tế, theo đó các nhà sản xuất có thể cung cấp thông tin cho các cơ quan quản lý để chứng minh tuân thủ khi có yêu cầu.

4) Bổ sung trường hợp miễn trừ đối với linh kiện sửa chữa cho sản phẩm được sản xuất trước ngày Quy chuẩn này có hiệu lực

Chúng tôi đề nghị bổ sung trường hợp miễn trừ đối với các linh kiện sửa chữa cho sản phẩm được sản xuất trước ngày Quy chuẩn này có hiệu lực. Đề nghị này xuất phát từ thực tế là các nhà sản xuất thường trữ một lượng hàng tồn kho lớn cho nhiều sản phẩm của mình để có thể cung cấp dịch vụ hỗ trợ sau bán hàng hiệu quả, tạo sự thuận tiện cho khách hàng trong nước. Do đó, chúng tôi hiện đang lưu kho nhiều linh kiện sửa chữa cho các sản phẩm sản xuất trước đây tại Việt Nam.

- Hiện nay, dán nhãn nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy được quy định tại Điều 39 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP phù hợp với các quy định quốc tế và quy định của pháp luật trong nước về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, trong đó có quy định về nhãn hàng hóa.

- Theo quy định tại điểm f phụ lục E của Công ước Stockholm “Yêu cầu về thông tin cho hồ sơ rủi ro” quy định các thông tin cần phải được cung cấp, bao gồm các đánh giá, dự báo hoặc hồ sơ rủi ro, **các thông tin dán nhãn** và phân loại mức độ nguy hiểm ở cấp quốc gia và quốc tế.

- EU quy định thực hiện việc quản lý hóa chất (bao gồm các chất POP, các chất ô nhiễm khó phân hủy) và nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa các chất ô nhiễm khó phân hủy, bao gồm các chất POP cụ thể như sau: Chi thị hạn chế các chất độc hại (ROSH - Restriction Of Hazardous Substances) trong ngành điện tử, Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS - Globally Harmonized System of Classification and Labeling of Chemicals), Hệ thống dán nhãn nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa chứa POP (Nhà sản xuất, tên chất POP, nồng độ/hàm lượng chất POP, Thông tin liên quan đến việc tái chế hoặc thải bỏ/tiêu hủy).

- Đã bổ sung quy định tại mục 4.4 dự thảo Quy chuẩn.

- Việc áp dụng quy định giới hạn tối đa cho phép đối với các chất POP trong nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị sẽ được thực hiện sau 06 tháng kể từ thời điểm ban hành Quy chuẩn này.

		5) Bổ sung trường hợp miễn trừ đối với các sản phẩm tân trang đã được đưa vào thị trường Việt Nam trước thời gian Quy chuẩn này có hiệu lực Các hoạt động dịch vụ và sửa chữa thông thường, sẽ được chúng tôi thực hiện tại Việt Nam. Tuy nhiên, đôi khi một số sản phẩm có thể cần phải vận chuyển từ Việt Nam sang các quốc gia khác, nơi có hệ thống sửa chữa chuyên biệt và phức tạp hơn, sau đó lại được nhập khẩu trở lại Việt Nam. Hoạt động này, giúp cho khách hàng có thể tiếp tục sử dụng sản phẩm của mình cũng như giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường nếu như sản phẩm chỉ đơn giản là bị thải bỏ (trong khi vẫn có thể sửa chữa hoặc tân trang) trước khi kết thúc vòng đời sản phẩm.		Đã bổ sung quy định tại mục 4.4 dự thảo Quy chuẩn.
5		Dự thảo quy chuẩn đang có một chút khác nhau giữa Luật của các khu vực dẫn đầu. Khác nhau về giới hạn tối đa và phương pháp đánh giá sự phù hợp. Đó là những vấn đề mà chúng tôi quan tâm tính khả thi của dự thảo quy chuẩn này. 1. Hải hòa và phù hợp với quy định về giới hạn tối đa cho phép và quy định miễn trừ Các giới hạn tối đa cho phép nên được xây dựng hài hòa và phù hợp với các quy định quốc tế, đặc biệt là theo quy định của EU. Công ước cho phép "Lượng hóa chất tồn tại trong sản phẩm và nguyên liệu, nhiên liệu" và quy định một số chất, lĩnh vực được đăng ký miễn trừ cho một số chất phải kiểm soát chặt chẽ. Vì vậy, phần lớn các nước chỉ ban hành cấm việc cố ý bổ sung chất POP. Các quy định của EU về quản lý POP là một trong những quy định quốc gia/khu vực quy định giới hạn (nồng độ tối đa cho phép). Giới hạn tối đa cho phép này được tính toán cẩn thận "định lượng của một hóa chất xuất hiện dưới dạng các chất ô nhiễm phát sinh không chủ định" theo quy định miễn trừ của Công ước. Vì vậy, Việt Nam cần cân nhắc giới hạn tối đa cho phép của các chất POP trong dự thảo quy chuẩn, hài hòa và phù hợp với điều của EU cũng như các điều kiện của chuỗi cung ứng hàng hóa trên toàn cầu tới Việt Nam. Đối với nhóm PBDE cần rà soát lại giới hạn tối đa cho phép. Hiện Việt Nam đã có TT30 và quy định của EU về ROSH.	JEITA (Japan Electric and Information Technology Industries Association)	- Hiện giới hạn tối đa của các chất POP trong dự thảo Quy chuẩn đã được áp dụng theo quy định của Công ước Stockholm và quy định của EU. - Đã rà soát, chỉnh sửa giới hạn nhóm chất PBDE đối với lĩnh vực điện, điện tử theo quy định ROSH.
		2. Hệ thống chứng nhận đối với phân tích không nên quy định đặc biệt cho sản phẩm sản xuất (Nguyên liệu, vật liệu)		Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Quy chuẩn
		3. Không nêu quy định việc dán nhãn cho "nguyên liệu, vật liệu" (các mặt hàng đã được sản xuất)		Đã giải trình ở trên
		4. Ngày tuân thủ phải dựa trên ngày sản xuất		Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Quy chuẩn
		5. Miễn trừ sửa chữa các bộ phận, linh kiện đối với bất kỳ sản phẩm hoàn chỉnh nào được sản xuất trước ngày sản xuất theo ngày tuân thủ		Đã bổ sung quy định tại mục 4.4 dự thảo Quy chuẩn.
		6. Miễn trừ các bộ phận, linh kiện đã sửa chữa hoặc tân trang lại đối với các sản phẩm, hàng hóa được sản xuất trước ngày tuân thủ		Đã bổ sung quy định tại mục 4.4 dự thảo Quy chuẩn.

6		Theo nội dung của dự thảo quy chuẩn, phía Samsung Việt Nam quan tâm đến quy định về chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POPs), cụ thể là về PBDEs. PDBEs là thành phần đã được quy định bởi Chính phủ Việt Nam theo Thông tư số 30/2011/TT-BCT ban hành bởi Bộ Công Thương. So sánh giữa quy định mới đề xuất bởi Tổng cục Môi trường và Thông tư số 30/2011/TT-BCT, có sự khác nhau tương đối lớn về định mức nồng độ của PDBEs. - Theo dự thảo quy chuẩn: Từng chất riêng lẻ giới hạn tối đa là 10mg/kg, tổng các chất PBDE là 500mg/kg - Theo quy định hiện hành ROHS: Tổng các chất PBDE là 1000 mg/kg - Theo quy định của Sam Sung: Tổng các chất PBDE là 800 mg/kg	Sam Sung Việt Nam	Đã rà soát, chỉnh sửa giới hạn nhóm chất PBDE đối với lĩnh vực điện, điện tử theo quy định ROHS (Thông tư số 30/2011/TT-BCT)
		Liên minh Châu Âu có đưa ra những quy định về RoHS và nhiều quốc gia cũng phát triển những quy định riêng biệt về RoHS, nhưng tất cả đều có điểm chung là hàm lượng tối đa được quy định tối đa giống như với quy chuẩn đang được áp dụng tại Liên minh Châu Âu. Những quy định về POPs của Liên minh Châu Âu cũng đưa ra những yêu cầu đối với PDBEs. Tuy nhiên, để tránh xung đột giữa 2 quy định thì các thiết bị điện/điện tử trong quy định về RoHS của Liên minh Châu Âu được miễn trừ trong các quy định chung về POPs cụ thể như sau: - Cách hiểu 1 về PBDE: Hàm lượng theo chất là 10mg/kg; hàm lượng theo vật liệu là trên tổng là 500mg/kg (giống theo quy định của EU) - Cách hiểu 2: Hàm lượng theo chất tương ứng 10 mg/kg trên tổng 500 mg/kg; hàm lượng theo vật liệu là tương ứng 10 mg/kg trên tổng 500 mg/kg *) Theo vật liệu. Ví dụ: vật liệu riêng lẻ như nhựa trong các bộ phận mà sản phẩm bao gồm. Anh cho em hỏi cách hiểu nào là cách hiểu đúng ạ? Và những quy định về POPs của Việt Nam có được xây dựng và cân nhắc những tiêu chuẩn tương tự về POPs của liên minh Châu Âu hay không?		- Dự thảo quy chuẩn đang xây dựng theo cách hiểu thứ nhất, tức là theo quy định của EU. - Những quy định về giới hạn tối đa cho phép của các chất POP trong dự thảo QCVN này được áp dụng theo quy định của Công ước Stockholm và học tập kinh nghiệm quốc tế (EU...).